TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Danh Út Nhỏ.
2. Ông Võ Văn Liềm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Vũ Trường G, sinh ngày 01/3/1991, nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp HA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 371294865; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Danh Thị M, có vợ là Thị Kim A và 01 con sinh năm 2011; anh chị em ruột có 03 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC-ĐTTH ngày 10/3/2021 của Công an huyện Gò Quao với mức phạt 2.500.000 đồng. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh bắt để tạm giam số 11 ngày 30/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 17/5/2021), có mặt.

Bị hại:
- Anh Danh L1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp VH, xã VT, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, có mặt.
- Anh Danh L2, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp VH, xã VT, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp Hiệp An, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Huỳnh Văn K, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp HA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Anh Đồng Văn Kh, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp HA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 25/02/2021 anh em Danh L1, Danh L2 đi đến nhà anh Huỳnh Văn K thuộc ấp HA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang chơi và có tổ chức uống rượu cùng với Trương Vũ Trường G. Trong lúc nhậu giữa anh L1, anh L2 và bị cáo G có cự cãi với nhau. Bị cáo G có ném cái ca uống nước bằng nhựa về anh L1 nhưng không trúng, rồi bị cáo bỏ đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ Giang quay lại, lúc này K mới rủ cả nhóm đến nhà chú của K là anh Đồng Văn Kh thuộc ấp HA, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nhậu tiếp. Tại đây, tổ chức uống bia gồm có G, K, anh L1, anh L2, anh Đồng Văn Kh, anh Dương Văn D và ông Đồng Văn G1. Trong lúc nhậu có hát karaoke, khi bị cáo G đang hát thì anh Danh L2 nói *"bộ mày máu lắm hả"*, Giang cho rằng anh L2 nói mình là "*giang hồ"*. Nên bị cáo tức giận lấy chai bia Sài Gòn đỏ không có nước ném vào đầu anh L2 gây thương tích. Sau đó, anh Danh L1 định đánh G thì được anh K can ngăn, ôm anh L1 lại làm cả hai té ngã xuống đất. Khi anh L1 đứng dậy thì bị G cầm ghế nhựa (màu xanh) đánh trúng vào đầu của anh L1 một cái làm ghế bị gãy một chân và anh L1 bị thương tích vùng trán. Sự việc được mọi người can ngăn và anh L1, anh L2 tự đi đến Trạm y tế xã Thủy Liễu băng bó vết thương và trình báo sự việc trên cho cơ quan Công an và yêu cầu xử lý bị cáo Trương Vũ Trường G theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 117/TgT ngày 19/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích Danh L1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng trán trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: ***03%*** *(ba phần trăm).*

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 116/TgT ngày 19/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích Danh L2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng trán- đỉnh trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: ***01% (****một phần trăm).*

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh

Vật chứng: 01 (một) ghế bằng nhựa 04 (bốn) chân, có dựa, màu xanh (nước biển), phía trên phần dựa có chữ "DUY TAN", phần dưới dựa có kí hiệu "H400,

MADE IN VIET NAM", ghế đã bị gãy một chân trước (bên phải), đã qua sử dụng. Riêng chai bia Sài Gòn đỏ đã bị thất lạc không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Danh L1, anh Danh L2 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, ăn uống và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Trong đó: Danh L1 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) và Danh L2 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo G đồng ý bồi thường cho mỗi bị hại với số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), đã đưa được 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSND-GQ ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Vũ Trường G về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Vũ Trường G mức án từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho hai bị hại số tiền còn lại là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) ghế bằng nhựa 04 (bốn) chân, có dựa, màu xanh (nước biển), phía trên phần dựa có chữ "DUY TAN", phần dưới dựa có kí hiệu "H400, MADE IN VIET NAM", ghế đã bị gãy một chân trước (bên phải).

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trương Vũ Trường G hoàn toàn nhận thức được rằng dùng chai bia (loại thủy tinh) là loại hung khí nguy hiểm, chỉ vì mâu thuẫn trong việc hát karaoke, bị cáo đã dùng ly thủy tinh gây thương tích cho anh L2 ở vùng trán đỉnh

trái, sau đó bị cáo tiếp tục cầm ghế nhựa đánh trúng vào đầu gây tích cho anh L1 ở vùng trán trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại của anh L2 là 1% (một phần trăm) và anh L1 là 3% (ba phần trăm). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/TgT ngày 19/3/2021 và số 116/TgT ngày 19/3/2021của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định về Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

..."

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng. Hành vi của bị cáo Trương Vũ Trường G đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của nhiều người, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hại cũng có quen biết với nhau, lẽ ra khi xảy ra mâu thuẫn nên có cách xử sự phù hợp nhưng bị cáo lại dùng bạo lực để giải quyết, dẫn đến gây thương tích cho hai bị hại. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo xem thường sức khỏe người khác. Với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo sống chấp hành theo quy định của pháp luật, biết tôn trọng sức khỏe của người khác, đồng thời phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Qua tài liệu về lý lịch cá nhân thể hiện bị cáo còn 01 tiền sự về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 3.000.000 đồng và bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại anh L1 và anh L2 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền xe, ăn uống, tiền thu nhập bị mất, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 25.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho hai bị hại 3.000.000đ (mỗi người là 1.500.000đ), bị cáo không đồng ý bồi thường với mức 25.000.000 đồng/1người. Xét thấy thương tích bị cáo gây ra cho anh L1 là 3%, anh L2 1%; quá trình điều tra và tại phiên tòa hai

bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng từ chứng minh theo yêu cầu bồi thường của mình, xét thấy yêu cầu của hai bị hại là cao so với thực tế. Mặc khác tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho mỗi bị hại là 10.000.000đ là phù hợp với thực tế và có lợi cho các bị hại nên HĐXX chấp nhận và được khấu số tiền bị cáo đã nộp khắc phục cho hai bị hại 3.000.000đ (mỗi người là 1.500.000đ). Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho anh Danh L1, Danh L2 mỗi người là 8.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) ghế bằng nhựa 04 (bốn) chân, có dựa, màu xanh (nước biển), phía trên phần dựa có chữ "DUY TAN", phần dưới dựa có kí hiệu "H400, MADE IN VIET NAM", ghế đã bị gãy một chân trước (bên phải) là hung khí gây án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Vũ Trường G phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Vũ Trường G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trương Vũ Trường G phải bồi thường cho anh Danh L1 số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 1.500.000 đồng. Bị cáo phải thi hành cho anh L1 số tiền còn lại là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trương Vũ Trường G phải bồi thường cho anh Danh L2 số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 1.500.000 đồng. Bị cáo phải thi hành cho anh L2 số tiền còn lại là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 (một) ghế bằng nhựa 04 (bốn) chân, có dựa, màu xanh (nước biển), phía trên phần dựa có chữ "DUY TAN", phần dưới dựa có kí hiệu "H400, MADE IN VIET NAM", ghế đã bị gãy một chân trước (bên phải).

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Vũ Trường G nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn